

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON 7/5

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG VÀ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC,
GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2025 - 2026

Họ và tên: Nguyễn Thị Phúc
Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện Biên Phủ, tháng 9 năm 2025.

Điện Biên Phủ, ngày **15** tháng **9** năm 2025

KẾ HOẠCH

**Phát triển nhà trường và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ
năm học 2025 - 2026**

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

Căn cứ nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Năm học thi đua lập nhiều thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Căn cứ văn bản số 582/PGDĐT- TCCB, ngày 28/04/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025 (Năm học 2025-2026);

Chủ đề năm học 2025-2026: *“Kỷ cương, Sáng tạo, Đột phá, phát triển”*

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, địa phương, trường Mầm non 7/5 xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 – 2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện

để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng duy trì và nâng cao tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND, UBND phường Điện Biên Phủ, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Văn hóa – Xã hội phường Điện Biên Phủ tới công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh, sự phối kết hợp chặt chẽ có hiệu quả của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn phường tới sự nghiệp giáo dục của nhà trường;

Công tác giáo dục của nhà trường ngày càng được phát triển cả về số lượng, chất lượng toàn diện. Công tác tổ chức cán bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được kiện toàn và hoạt động ngày càng hiệu quả;

Huy động số trẻ trên địa bàn đạt chỉ tiêu so với kế hoạch được giao, huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn;

Đội ngũ giáo viên 100% đạt trình độ chuẩn, chuyên môn vững vàng; luôn có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học.

Các bậc phụ huynh nhận thức đúng đắn về cấp học mầm non. Tạo sự đồng thuận, quan tâm của đông đảo các bậc phụ huynh để phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cùng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

Diện tích phòng học tại cơ sở 1 chật hẹp nên ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ;

Nhận thức của 1 bộ phận nhân dân về cấp học mầm non còn hạn chế; Số hộ gia đình tạm trú tại phường còn cao, thu nhập không ổn định nên sự quan tâm đến trẻ chưa nhiều.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Kết quả thi đua (tập thể, cá nhân)

Tập thể lao động xuất sắc;

13 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCS, nữ 13/13 đạt 100%;

41 CBGV, NV đạt lao động tiên tiến, trong đó nữ 38/41 đạt 92,7%

08 cá nhân được UBND thành phố tặng giấy khen, nữ 8/8 đạt 100%;

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

Tổ chức tốt phong trào thi đua nhằm tạo động lực động viên, khích lệ và tôn vinh các tập thể và cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, năng động, lao động sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, cụ thể hóa thành những tiêu chí thi đua phù hợp với thực tiễn đơn vị;

Thực hiện các phong trào thi đua chuyên đề gắn với các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, tạo phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong toàn ngành, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua: “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “ Vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, viên chức phường Điện Biên Phủ thi đua thực hiện văn hóa công sở”; “Chuyển đổi số” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, thi đua phát huy sáng kiến, thi đua cải cách hành chính; hưởng ứng Phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục (đánh giá chất lượng trẻ theo các mục tiêu của từng độ tuổi, kết quả các cuộc thi)

*** Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng:**

Tăng cường công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân. Tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe, bảo đảm 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Hằng năm nhà trường đã phối hợp tốt với Trung tâm y tế phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe, đánh giá sự tăng trưởng cho trẻ toàn trường;

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có trường hợp xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thức ăn trong nhà trường

Tổ chức cho 100% số trẻ ăn bán trú tại trường, số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 1,5 % (giảm 1,6 % so với đầu năm học); trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 1,7% (giảm 0,8 % so với đầu năm học); trẻ thừa cân 0,4 (giảm 0,1 % so với đầu năm học), béo phì 2,1% (giảm 0,8% so với đầu năm học).

*** Chất lượng giáo dục:**

Chất lượng giáo dục: Tỷ lệ chuyên cần đạt 97%; BKBN đạt 83,3%; Bé ngoan, bé sạch, an toàn đạt 100%. 100% các bé đạt mục tiêu theo độ tuổi;

Đa số trẻ đều đạt các mục tiêu giáo dục đề ra theo từng độ tuổi; có các kỹ năng tự phục vụ; kỹ năng theo các mục tiêu phát triển giáo dục;

*** Kết quả hội thi:**

Hội thi “Bé khỏe bé ngoan” cấp trường tổng số 388/466 đạt 83,3% Trong đó: Giải đặc biệt 01; giải nhất 99; giải nhì 106; giải ba 116; còn lại đạt giải khuyến khích. Ngoài ra thưởng 50 bé tài năng; 03 bé đạt giải trong chương trình giao lưu tiếng anh.

Giao lưu ngày hội văn hóa các dân tộc cấp cụm trường có 1 đội tham gia với kết quả với 3 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba.

4. Chất lượng giảng dạy (xếp loại chuyên môn, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, số giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các cuộc thi)

*** Kết quả đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:**

- Giáo viên:

Tốt: $33/33 = 100\%$;

- BGH:

Tốt: $3/3 = 100\%$

*** Kết quả đánh giá xếp loại theo NĐ số 90 và 48**

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $9/41 = 22\%$

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $32/41 = 78\%$;

** Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:*

Tổng số giáo viên dạy giỏi 34/34 đạt 100%; trong đó giáo viên dạy giỏi cấp trường 14/34 đạt 41,2%; giáo viên dạy giỏi cấp thành phố 12/34 đạt 35,3%; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia 8/34 đạt 23,5%.

Thực hiện nghiêm túc các chuyên đề đã triển khai trong năm học: chuyên đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường, tích hợp GD tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”;

5. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia, công tác PCGD

** Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia*

Nhà trường duy trì tốt các tiêu chí đã đạt được; Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng duy trì, nâng cao các tiêu chí; đặc biệt là tiêu chí về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Duy trì và giữ vững các chuẩn phổ cập, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II, chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ III;

** Công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi*

Thực hiện điều tra nhập liệu, báo cáo, hoàn thiện hồ sơ đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định; phường được công nhận phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi từ tháng 5 năm 2012, giữ vững chuẩn phổ cập năm 2024; Công nhận duy trì và đạt chuẩn hằng năm theo đúng kế hoạch.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học: 17 phòng học kiên cố

Các phòng chức năng: Đảm bảo có đủ các phòng chức năng quy định;

Các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học tiếp tục được phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm đầu tư trang cấp; nhà trường quan tâm đầu tư mua sắm bổ sung đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

** Công tác xã hội hóa giáo dục*

Năm học 2024- 2025 công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường được các cấp các ngành, các bậc phụ huynh đặc biệt quan tâm; huy động các nguồn kinh phí từ phụ huynh đóng góp: 153.300.000đ

** Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - Thân thiện*

Hệ thống tranh tường, cây xanh, cây cảnh được bổ sung, cải tạo thường xuyên; đảm bảo 100% nhóm lớp xanh hóa lớp học, có công trình vệ sinh, đảm bảo an toàn;

Năm học 2024 - 2025 trường đảm bảo tiêu chuẩn trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT.

*** Công tác xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt**

100% cán bộ giáo viên nhân viên hưởng ứng và thực hiện tốt các quy định văn hóa trường học; quy tắc ứng xử của CBGV, NV. Đạt trường có đời sống văn hóa tốt do Ban chỉ đạo phong trào TĐĐKXDĐSVH thành phố phát động.

*** Công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

Nhà trường triển khai tốt việc thực hiện kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá, được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

*** Thực hiện an toàn giao thông, phổ biến pháp luật và công tác phòng cháy, chữa cháy**

Nhà trường thực hiện tốt công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch phổ biến pháp luật cho cán bộ giáo viên, nhân viên; thường xuyên bổ sung tủ sách pháp luật; quản lý theo dõi mượn, trả theo nội quy đã đề ra. Hàng năm có tổng kết và báo cáo kết quả lên cấp trên trực tiếp. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy được tập thể cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả; tham gia tập huấn cấp chứng chỉ nghiệp vụ PCCC; trong năm học không có trường hợp vi phạm về trật tự an toàn giao thông, không xảy ra cháy nổ.

*** Công tác tiếp công dân, thực hiện dân chủ trong nhà trường**

Trong năm học nhà trường đã triển khai quán triệt luật tiếp công dân đến toàn thể CB, GV, NV; có đầy đủ hồ sơ theo quy định như: Luật, các văn bản chỉ đạo, sổ sách, nội quy, quy chế tiếp công dân, kế hoạch, phân công nhiệm vụ, hòm thư góp ý. Phân công người tiếp dân là người có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nắm vững chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, am hiểu thực tế, có khả năng vận động, thuyết phục quần chúng, nhiệt tình, bảo đảm yêu cầu về sức khỏe và có trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Trong năm không xảy ra đơn thư, khiếu nại tố cáo.

Thực hiện tốt, có hiệu quả những quy định, QCDC trong trường học được quy định tại Luật số 10/2022/QH 15 ngày 10/11/2022 của Quốc Hội khóa 15 về Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt nhiệm vụ công khai các hoạt động giáo dục theo quy định.

B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA (tập thể, cá nhân)

1. Chỉ tiêu, nội dung

a). Tập thể:

Tập thể LĐTT; Tập thể lao động xuất sắc;

Đề nghị Huân chương lao động hạng ba;

b). Cá nhân:

Lao động tiên tiến: 40/40

Chiến sỹ thi đua: 10/40 Đ/c đạt 25%;

UBND phường tặng giấy khen: 08/40 đạt 20%;

c). Nội dung:

Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước của Thủ tướng Chính phủ, các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, UBND tỉnh phát động, trọng tâm là: Phong trào thi đua *“Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”*; Phong trào *“Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”*; Phong trào *“Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”*; Phong trào *“Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”*; Phong trào *“Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”*; đặc biệt là Phong trào thi đua *“Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025”*; Phong trào *“Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng”*; Phong trào *“Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2030”*; Phong trào *“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”*; Phong trào *“Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên*; Phong trào thi đua *“Bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, cây hoa Anh Đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên”* giai đoạn 2025-2030 và các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do các cấp, các ngành phát động, đồng thời gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Chuyên đề toàn khoá và hằng năm về *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Tích cực hưởng ứng, tổ chức hiệu quả phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025 - 2030); Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII - năm 2025 và các sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc; góp phần tạo sức lan toả mạnh mẽ, khí thế thi đua sôi nổi và rộng khắp trong toàn ngành, để phong trào thi đua trở thành phong trào, hành động cách mạng góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách, trọng tâm, thúc đẩy công chức, viên chức, học sinh toàn ngành hăng hái thi đua lập thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, công tác.

2. Biện pháp

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản: Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; các quy định của đảng, nhà nước về thi đua, khen thưởng, các Chỉ thị của Chính phủ, của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn.

Phát động các đợt thi đua, tiếp tục đẩy mạnh thi đua: “Hai tốt”, lập nhiều thành tích trong giảng dạy và học tập cụ thể hoá các nội dung thi đua cho từng đợt thi đua:

- Đợt 1: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025).

- Đợt 2: Từ tháng 12/2025 đến kết thúc học kỳ I.

- Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2026.

- Đợt 4: Từ tháng 4/2026 đến kết thúc học kỳ II.

Tổ chức cho CBGV, NV đăng ký thi đua theo quy định. Từng đợt thi đua có tổ chức sơ kết và phát động thi đua đợt tiếp theo;

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, thiết thực bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

Tổ chức bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đảm bảo đúng trình tự, công bằng, khách quan; tạo động lực thúc đẩy phong trào.

Tạo điều kiện cho nhiều cá nhân đăng ký phấn đấu để thực sự là những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện gắn kết phong trào thi đua với từng nội dung, công việc cụ thể, thiết thực. Chú ý đầu tư cho công tác thực hiện đề tài, sáng kiến cả về năng lực, trí tuệ để có những sáng kiến cải tiến hữu ích.

Hướng các phong trào thi đua vào việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; gắn phong trào thi đua với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, trong đó tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ viên chức, người lao động trong nhà trường.

II. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP

1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm lớp, số lớp)

*** Số lượng trẻ:**

+ Trẻ trên địa bàn:

Số trẻ trong độ tuổi trên địa bàn trường quản lý: 462;

Tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn quản lý: 389, Tỷ lệ huy động ra lớp: 84,2%;

Tỷ lệ huy động trẻ 03 – 36 tháng trên địa bàn 94/167 trẻ 56,38%;

Huy động trẻ 3 - 5 tuổi địa bàn ra lớp 295/295 trẻ đạt 100%;

Huy động trẻ 5 tuổi địa bàn ra lớp 119/119 trẻ đạt 100%.

Kế hoạch giao: 380; nhà trẻ 45; MG 335; 16 nhóm lớp; Phần đầu đạt và vượt kế hoạch giao;

Thực hiện đầu năm học: Tổng 16 lớp, 392 học sinh trong đó:

Nhóm 24-36 tháng: 03; 55 trẻ; 35 nam, 20 nữ, 05 dân tộc, 02 nữ dân tộc

Lớp 3-4 tuổi: 04; 98 trẻ; 51 nam, 47 nữ, 05 dân tộc, 03 nữ dân tộc

Lớp 4-5 tuổi: 04; 111 trẻ; 56 nam, 55 nữ, 14 dân tộc, 07 nữ dân tộc

Lớp 5-6 tuổi: 05; 128 trẻ; 61 nam, 67 nữ, 14 dân tộc, 07 nữ dân tộc

2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

Làm tốt công tác tuyên truyền Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, nhà nước về Giáo dục Mầm non, kiến thức nuôi dạy con theo khoa học bằng nhiều hình thức;

Xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả công tác duy trì và phát triển số lượng; Thống kê chính xác số trẻ là nữ, nữ dân tộc.

Sắp xếp số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường mầm non và Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT, phần đầu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch Ủy ban nhân dân phường giao (Tỷ lệ ra lớp/DS độ tuổi 81,28%; nhà trẻ: 50,25%, 3-5 tuổi 100%).

Giao cho giáo viên điều tra số trẻ trong độ tuổi ở từng phố bản; chỉ tiêu về tỷ lệ huy động và tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần. Duy trì công tác PCGDMNTNT đã đạt được; tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt kế hoạch giao;

Kiểm tra đôn đốc cán bộ giáo viên thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các nhiệm vụ của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố giao và thực hiện tốt các hoạt động khác trong nhà trường, địa phương;

Phối kết hợp với nhân dân, phụ huynh, các cấp các ngành, chính quyền địa phương cùng tuyên truyền vận động về công tác huy động và duy trì số trẻ đến trường, lớp;

Tăng cường theo dõi, nắm bắt thông tin trên các kênh khác nhau để kịp thời điều chỉnh kế hoạch công tác chăm sóc, giáo dục trẻ cho phù hợp;

Thực hiện tốt công tác hoàn thiện hồ sơ về chế độ chính sách của nhà nước cho trẻ thuộc diện thụ hưởng, đặc biệt là trẻ dân tộc như: Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mầm non, miễn giảm học phí theo quy định của Chính phủ.

III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng đội ngũ

1.1. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên (*giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên*)

1.1.1. Chỉ tiêu, nội dung

*** Triển khai thực hiện chuyên môn, chuyên đề:**

Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình nhà trường. Tiếp tục triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động, phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở GDMN. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp

một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường. Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN; Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể chuyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm. Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo theo quy định của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng chuyển đổi số, nâng cao năng lực sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy;

Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

** Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ*

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn xây dựng Kế hoạch tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện (Hội thi bé khỏe bé ngoan, ngày Hội đến trường của bé 5/9; Trung thu, 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày thành lập quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; tết nguyên đán; 8/3; Sinh nhật Bác Hồ 19/5; tổng kết cuối năm, lễ ra trường trẻ lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 (hội thi có Kế hoạch riêng)

** Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp*

Duy trì số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp: $33/33 = 100\%$; nữ đạt 100%

Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường, tham gia hội thi GVDG phường Điện Biên Phủ lần thứ nhất

1.1.2. Biện pháp

- Biện pháp bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ; chuyên đề:

Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, quán triệt và đưa các nội dung của Nghị quyết 04 –NQ/TW vào các hoạt động; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, “Tự diễn biến”; “Tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục STEM;

Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường... Khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu dùng chung đã được xây dựng theo hình thức thư viện số hỗ trợ CBGV, phụ huynh sử dụng hiệu quả;

Xây dựng tác phong làm việc khoa học, hiệu quả, phát huy sự năng động, sáng tạo của đội ngũ. Thường xuyên nắm bắt diễn biến, tư tưởng đội ngũ để có hướng giải quyết kịp thời;

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cho giáo viên trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung;

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến cho phụ huynh và cộng đồng hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của giáo dục phát triển thể chất là nền tảng ban đầu để thực hiện mục tiêu giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ;

Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình nhà trường theo sự phân công và chỉ đạo các khối, lớp từng bước vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tế của trường mình; không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn với nhiều hình thức, theo hướng tinh gọn hiệu quả;

Tổ chức cho giáo viên tham quan học tập các trường trong thành phố, trong tỉnh nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên;

Xây dựng phong trào tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên trong toàn đội ngũ. Tích cực mở các chuyên đề, các tiết dạy mẫu cho giáo viên thực hành, kiến tập, cùng nhau trao đổi, rút kinh nghiệm;

Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, điều kiện của từng cán bộ giáo viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên chủ nhiệm lớp và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động của lớp;

Tăng cường công tác tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực cho việc thực hiện chuyên đề;

Tổ chức tốt các hoạt động thường xuyên, các hoạt động ngoại khóa phù hợp với độ tuổi và cảm nhận, hứng thú, phát triển vận động, hoạt động trải nghiệm ở trẻ;

Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, số hóa hệ thống hồ sơ sổ sách; xác định nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp với thực tiễn của trường, cần tập trung giải quyết những vấn đề khó, mới, những nội dung giáo viên còn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tùy theo điều kiện thực tế giao phó hiệu trưởng lựa chọn hình thức sinh hoạt để bồi dưỡng chuyên môn cho phù hợp để tổ chức thực hiện có hiệu quả;

Lựa chọn và nhân rộng những điển hình tiên tiến, động viên, khuyến khích kịp thời những giáo viên có thành tích nhằm thúc đẩy phong trào thi đua dạy và học, nâng cao chất lượng chuyên môn, chuyên đề;

Phát huy vai trò của các tổ chuyên môn trong việc tổ chức các hoạt động chuyên môn, chuyên đề;

Đổi mới môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, thực hành và sáng tạo; "

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động chuyên môn, chuyên đề một cách linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả; hỗ trợ giáo viên có năng lực tổ chức

chuyên đề, các lớp được chọn làm lớp điểm để công tác chuyên môn, chuyên đề đạt kết quả.

Ôn định cán bộ phụ trách CNTT của nhà trường; phát động phong trào ứng dụng CNTT; Bồi dưỡng nâng cao năng lực UDCNTT trong sử dụng phần mềm, kỹ năng khai thác, xây dựng, sử dụng bài giảng điện tử; Duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, mạng kết nối internet và các thiết bị tin học.

Tham gia hiệu quả các cuộc họp, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, tận dụng nền tảng miễn phí dành cho GD như Google Meet, MS Teams.

- Biện pháp nâng cao chất lượng hội thi:

Tổ chức trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên;

Lựa chọn bồi dưỡng trẻ tham gia Hội thi, giao lưu cấp trường, cụm trường theo Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo.

Phân công người phụ trách, phân công cụ thể từng nội dung xây dựng chương trình và chỉ đạo tập luyện cho trẻ dự thi đạt hiệu quả. Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí tập luyện. Kiểm tra sát sao, đánh giá kết quả và khen thưởng, xử lý vi phạm kịp thời.

- Biện pháp về công tác bình đẳng giới:

Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự tham gia của các tổ chức đoàn thể cùng cấp đối với việc thực hiện Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới;

Thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc thực hiện Kế hoạch hành động nói chung và công tác cán bộ nữ nói riêng.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;

Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của nhà trường, của khối, lớp. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch về bình đẳng giới.

1.2. Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, đánh giá, xếp loại viên chức

1.2.1. Chỉ tiêu, nội dung

** Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;*

Tốt: 3/3 = 100%; nữ 3/3 đạt 100%;

** Đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên:*

Tốt: 31/33 = 94%; nữ đạt 100%

Khá: 02/33 = 6%; nữ đạt 100%

** Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020, 48/2023/NĐ-CP*

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 09/40 = 22,5%; nữ đạt 100%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 31/40 = 77,5%; nữ đạt 96,7%

1.2.2. Biện pháp

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; các quy định hiện hành về đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, Nghị định 48/2023/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 90; Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN; Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng và nâng cao nhận thức cho giáo viên về việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Chuẩn bị và thực hiện lưu các minh chứng ngay từ đầu năm học;

Vận động, khuyến khích giáo viên học tập, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực nghề;

Kiểm tra thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, đồng thời đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện quy chế chuyên môn;

Biểu dương khen thưởng những giáo viên có nhiều thành tích, phấn đấu vươn lên trong công tác.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

2.1. Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

2.1.1. Chỉ tiêu, nội dung

100% trẻ được cân đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm học;

100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng, nước ấm về mùa đông;

100% trẻ được uống nước lọc tinh khiết, súc miệng nước muối sau khi ăn;

100% trẻ được chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn;

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng so với đầu năm học;

+ Trẻ phát triển bình thường: đạt: 97,5%;

+ Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2,1 %;

+ Trẻ thấp còi dưới 2,5%;

+ Trẻ thừa cân, béo phì: chiếm 1,0%;

+ BMI: Bình thường: 98,2%; SDDTGCMĐ nhẹ cân: 0; Thừa cân nguy cơ chiếm 1,7%;

2.1.2. Biện pháp

Các cơ sở GDMN thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng

cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

Chủ trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo tỷ lệ học sinh đến trường theo kế hoạch năm học và giai đoạn theo chỉ tiêu giao để trẻ được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo nhu cầu, phù hợp với độ tuổi về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc, bảo vệ an toàn;

Nghiên cứu kỹ văn bản chỉ đạo về công tác bán trú; ra quyết định thành lập ban quản lý bán trú; quyết định thành lập tổ kiểm tra công tác bán trú; thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý bán trú và các văn bản hướng dẫn các cấp;

Thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động; Tăng cường truyền thông về dinh dưỡng và hoạt động thể lực trong trường học;

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị y tế, các trang thiết bị nhà bếp đảm bảo an toàn, đủ về số lượng và chất lượng;

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo trẻ được an toàn, phát triển toàn diện, giảm tối đa số trẻ suy dinh dưỡng;

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc cha mẹ dưới nhiều hình thức (hội thi, hội họp, giờ đón, trả trẻ, góc tuyên truyền, panô, áp phích, truyền thanh, truyền hình);

Phối hợp với các bậc phụ huynh có biện pháp với trẻ suy dinh dưỡng, tăng khẩu phần ăn cho trẻ, có chế độ ăn riêng cho trẻ suy dinh dưỡng, xây dựng thực đơn theo tuần (các món ăn không trùng trong 2 tuần). Đảm bảo cho trẻ ăn đủ chất, đủ lượng kcalo trong ngày;

Huy động sự tham gia đóng góp của gia đình và cộng đồng thực hiện chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc cho trẻ toàn trường;

Chỉ đạo làm tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp, đồ dùng đồ chơi, xử lý rác thải, vệ sinh nguồn nước;

Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Nghị định số: 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

Tạo điều kiện cho CBQL, NV tham gia tập huấn kiến thức ATTP; xác nhận CBQL, NV cập nhật kiến thức theo quy định;

Hợp đồng nhân viên theo quy định, ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; tăng cường công tác VSATTP trong nhà trường, đảm bảo thực hiện theo qui trình chế biến một chiều, 10 nguyên tắc vàng trong chế biến thực phẩm, tổ chức cho 100% CBQL, GV khám sức khỏe định kỳ và được bồi dưỡng kiến thức về VSATTP. Nhà bếp đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Hợp đồng cung cấp thực phẩm tươi sống, có nguồn gốc rõ ràng, giao nhận nhập, xuất thực phẩm đảm bảo theo quy định.

** Chỉ đạo công tác Y tế học đường:*

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT - BYT - BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học, văn bản chỉ đạo các cấp về công tác y tế, kế hoạch chỉ đạo năm học nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học; Thông tư 45/2021 của Bộ GD&ĐT;

Làm tốt công tác tham mưu bổ sung tủ thuốc nhà trường, có đủ một số loại thuốc thông thường theo danh mục cho phép, dụng cụ sơ cứu y tế;

Tham mưu với nhà trường kiểm tra sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng- thấp còi hàng tháng, theo dõi ghi chép và đưa ra hướng khắc phục;

Nghiêm túc thực hiện cách ly, có biện pháp phòng tránh các bệnh lây nhiễm thường gặp ở trẻ; đảm bảo đầy đủ vật tư y tế trong phòng, chống dịch;

Tổng hợp báo cáo kịp thời, chính xác số liệu trẻ suy dinh dưỡng với BGH; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, phụ huynh để có chế độ ăn, tập luyện đối với trẻ có nguy cơ SDD, béo phì;

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra công tác VS chung, VSATTP, việc thực hiện công tác VS môi trường của các lớp, nhà bếp; ghi chép theo dõi, lưu mẫu thức ăn tối thiểu 24 giờ; Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh kiểm tra, giám sát chế độ ăn của trẻ;

Tăng cường các biện pháp phòng tránh một số tai nạn thường gặp cho trẻ;

Tham mưu công tác truyền thông hưởng ứng: Ngày Nước thế giới (22/3), Tuần lễ Quốc gia Nước sạch, vệ sinh môi trường, Ngày toàn dân Hiến máu nhân đạo; Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5), Tuần lễ Quốc gia không thuốc lá (25/5-31/5); Tuần lễ Tiêm chủng (09-15/5); Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (15/4-15/5), Tháng Hành động vì trẻ em (từ 01-30/6), Ngày

Bảo hiểm y tế (1/7), Ngày Vệ sinh yêu nước (02/7) và các sự kiện khác liên quan đến công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe học sinh.

** Chỉ đạo đội ngũ giáo viên:*

Thực hiện nghiêm túc việc phòng chống bạo hành trẻ trong nhà trường, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong suốt năm học;

Xây dựng các góc tuyên truyền đa dạng về hình thức phong phú về nội dung để nâng cao kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh; Chủ động trong công tác vận động phụ huynh mang thêm sữa cho trẻ uống tại trường, lớp;

Thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh cá nhân, an toàn cho trẻ, tập cho trẻ các thói quen biết tự phục vụ: đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt, bỏ rác đúng nơi qui định, vệ sinh quần áo, giày dép và đồ dùng cá nhân khác;

Chăm sóc tốt giấc ngủ cho trẻ, trẻ phải được ngủ đủ giấc;

Chăm sóc trẻ chu đáo khi thời tiết thay đổi, thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân và trẻ thấp còi;

Phối hợp với gia đình tăng một bữa ăn sữa cho trẻ SDD. Tuyên truyền tư vấn cho phụ huynh về chế độ ăn đủ chất của trẻ;

Giờ ăn sắp xếp cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi ngồi riêng bàn, chú ý động viên khuyến khích cho trẻ ăn hết xuất, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau;

** Chỉ đạo đối với bộ phận nuôi dưỡng:*

Nhận đủ lượng thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng, an toàn thực phẩm;

Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ phục vụ cho việc sơ, chế biến, chia thức ăn cho trẻ. Chịu trách nhiệm vệ sinh sạch sẽ trong và xung quanh khu vực bếp ăn bán trú, đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp;

Nấu ăn cho trẻ theo đúng thực đơn và theo đúng quy trình bếp ăn 1 chiều, đảm bảo VSATTP;

Nghiêm túc thực hiện trang phục nấu ăn (Tạp dề, khẩu trang, mũ, găng tay,...) gọn gàng, sạch sẽ khi sơ, chế biến và chia khẩu phần ăn cho trẻ theo đúng quy định;

Thực hiện đúng giờ giấc nhập xuất thực phẩm, sơ, chế biến thực phẩm và chia khẩu phần ăn cho trẻ sao cho đảm bảo đúng giờ ăn theo quy định.

** Chỉ đạo công tác tài chính kế toán:*

Mở sổ sách, tập hợp chứng từ, quyết toán các khoản trong ngân sách và ngoài ngân sách, quyết toán tiền ăn bán trú. Lưu giữ hồ sơ, chứng từ đảm bảo khoa học, minh bạch đúng nguyên tắc tài chính kế toán và sự chỉ đạo của phòng GD&ĐT;

Tính khẩu phần ăn, cân đối số lượng thực phẩm cho từng bữa ăn đảm bảo đủ lượng và chất, tính toán cân đối lượng chất đốt phù hợp. Theo dõi giám sát

việc giao nhận thực phẩm, lương thực, chất đốt. Theo dõi số lượng học sinh hàng ngày, đối chiếu số báo ăn của từng lớp. Theo dõi giá cả thị trường, điều chỉnh giá lương thực, thực phẩm phù hợp với từng thời điểm cụ thể;

Thực hiện tài chính công khai, thực đơn, giờ nhập xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm, giờ chia ăn hằng ngày.

2.2. Chất lượng giáo dục (Thực hiện chương trình, các hội thi, việc đánh giá trẻ,...)

2.2.1. Chỉ tiêu, nội dung

- + Bé chăm: 96,8%;
- + Bé ngoan: 100%;
- + Bé sạch: 100%;
- + Bé khỏe - bé ngoan: đạt: 84%;
- + Trẻ tham gia các hội thi các cấp theo yêu cầu;
- + Thực hiện chương trình làm quen tiếng Anh trẻ mẫu giáo;
- + 100% số trẻ được đánh giá theo đúng quy định của chương trình giáo dục; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình.

- Chất lượng trẻ đạt mục tiêu phát triển của từng độ tuổi: 98,8%

2.2.2. Biện pháp

- *Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ:*

Tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia BDTX nội dung mới để kịp thời vận dụng trong quá trình chỉ đạo và giảng dạy;

Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, khối lớp tham gia các hoạt động giáo dục trẻ tại “*Thư viện thân thiện cho bé*”; huy động đồ dùng, thiết bị sách tại phòng thư viện theo quy định; tạo các góc đọc sách truyện nhằm tăng cơ hội cho trẻ phát triển ngôn ngữ; đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện;

Đổi mới, sáng tạo các hình thức tổ chức các hoạt động của trẻ; thực hiện đánh giá trẻ theo các mục tiêu phát triển từng độ tuổi trên cơ sở giao chỉ tiêu cụ thể cho từng khối, lớp; Chủ động trong giáo dục STEM (5^E, EDP) và lồng ghép giáo dục quyền con người trong chương trình phù hợp điều kiện thực tế.

Chuẩn bị chu đáo các điều kiện phục vụ các hoạt động của trẻ. Tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm theo từng chủ đề;

Tham gia học tập, tự bồi dưỡng, tăng cường kiểm tra các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ. Qua kiểm tra để kịp thời điều chỉnh, giúp trẻ đạt được kết quả mong đợi, theo quan điểm “*lấy trẻ làm trung tâm*”;

Phối kết hợp với phụ huynh thông qua góc tuyên truyền, hội họp về những điều cha mẹ cần biết giúp phụ huynh nắm được một số kiến thức về giáo dục mầm non để họ kết hợp trong việc giáo dục trẻ tại gia đình;

Căn cứ kết quả trưng cầu ý kiến phụ huynh về việc cho trẻ làm quen tiếng Anh ở các khối mẫu giáo, hoàn thiện hồ sơ triển khai đảm bảo theo quy định.

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học

1.1. Chỉ tiêu, nội dung

Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhỏ: Hỗ trợ thay thế một số tranh pano, appic tuyên truyền (Đã cũ, rách); in mới phong khai giảng. Sơn tường rêu mốc ngoài lớp học; sửa chữa nhỏ cửa phòng học; thiết bị điện, nước.

Mua bổ sung cây cảnh, nâng cấp bồn hoa tạo cảnh quan môi trường thân thiện, an toàn.

1.2. Biện pháp

Rà soát đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN và theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT.

Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội khác;

Tích cực tham mưu để các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương hiểu rõ mục đích, yêu cầu và những điều kiện thiết yếu để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;

Phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường về các hoạt động của nhà trường tiếp tục tạo cảnh quan môi trường;

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức, nội dung về các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về cấp học Mầm non;

Chủ động trong việc rà soát thực trạng CSVC, trang thiết bị và lập nhu cầu bổ sung trang cấp đúng quy định; phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường;

Trú trọng sửa chữa, thiết bị tin học; mạng internet, Wifi, hệ điều hành Windows 10, phần mềm diệt virus, Camera, máy chiếu, máy tính... đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương và có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí nhà nước cấp, có sự giám sát của cấp trên, của Ban đại diện cha mẹ học sinh; đồng thời tăng cường việc bảo quản cơ sở vật chất, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng CSVC, thiết bị đồ dùng để phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường.

2. Tham mưu, mua sắm, tự làm trang thiết bị dạy học- đồ dùng, đồ chơi

2.1. Chỉ tiêu, nội dung

100% số nhóm lớp có đủ đồ dùng dạy học tối thiểu

100% nhóm lớp có đồ dùng, học liệu đảm bảo an toàn, thân thiện

2.2. Biện pháp

Tổ chức rà soát thực trạng, nhu cầu bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học phù hợp, đúng qui định. Căn cứ vào kế hoạch phát triển để lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị bổ sung trong năm học ở tất cả các khối lớp nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình;

Tích cực tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu;

Thực hiện tốt công tác XHH. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của nhân dân đóng góp, có sự giám sát của cấp trên, của Ban đại diện phụ huynh học sinh, đồng thời tăng cường việc bảo quản, giữ gìn, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị đồ dùng để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng qua các hội thi giúp giáo viên thể hiện năng lực chuyên môn và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá, sáng tạo.

Thiết lập hệ thống hồ sơ, kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồ dùng. Đảm bảo công tác bàn giao đầu năm, cuối năm học đối với các tổ khối, lớp, bộ phận; tổng kiểm kê cuối năm hành chính theo quy định. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

V. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác xã hội hoá giáo dục và hội nhập quốc tế

1.1. Chỉ tiêu, nội dung

Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục nhà trường;

Cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, ủng hộ trong các hoạt động của nhà trường; 100% các bậc phụ huynh tạo điều kiện và phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục trẻ. Huy động nguồn kinh phí đạt 100.000.000đ

Áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN.

1.2. Biện pháp

Thực hiện triệt để công tác tuyên truyền vai trò, vị trí của cấp học mầm non trong các ngày lễ lớn, góc tuyên truyền, các hội thi;

Xây dựng cụ thể dự kiến thu, kế hoạch chi công khai bản bạc thống nhất và thực hiện theo quy trình theo thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thực hiện xã hội hoá nguồn thu, mua sắm một số trang thiết bị.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội khác hỗ trợ trong việc mua sắm, xây dựng cảnh quan môi trường; phối hợp thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là công tác huy động trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao chất lượng; chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.

2.1. Chỉ tiêu, nội dung

Củng cố vững chắc PCGDMNTEST; Bảo đảm các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị, đồ chơi cho các lớp, ưu tiên lớp MG 5 tuổi;

Huy động đạt tỷ lệ cấp trên giao: Tỷ lệ/dân số độ tuổi đạt 81,28%; Mẫu giáo 3 - 5 tuổi đạt 100%; nhà trẻ 3-36 tháng tuổi đạt 50,25%.

100% trẻ em ra lớp được ăn bán trú tại trường.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: Đạt từ 96% trở lên; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2,1%, thể thấp còi dưới 2,5%; giảm tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

2.2. Biện pháp

Tăng cường CSVC, trang thiết bị cho lớp 5 tuổi nhằm đảm bảo vững chắc điều kiện về CSVC cho công tác phổ cập;

Chỉ đạo chủ động rà soát số trẻ trong độ tuổi. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt trẻ nhà trẻ; tăng cường các biện pháp tăng tỷ lệ huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường; đảm bảo chế độ ăn trưa và các chế độ khác cho trẻ theo quy định, đặc biệt là trẻ 5 tuổi có giải pháp để vận động trẻ đi học chuyên cần, tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi và trẻ ở độ tuổi dưới 5 tuổi; Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách học sinh theo quy định;

Phân công giáo viên có trình độ, năng lực dạy các lớp 5 tuổi, đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực GV, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo đủ giáo viên trên lớp và đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định;

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện PCGDMNTE5T và sử dụng phần mềm thống kê số liệu phổ cập trực tuyến theo quy định. Phân công giáo viên điều tra tại các tổ dân phố đảm bảo ổn định để công tác điều tra được thuận tiện, hiệu quả. Giao tỷ lệ huy động, tỷ lệ chuyên cần, có đánh giá hằng tháng, kỳ, năm bằng các hình thức tại các trang thông tin nhà trường; đưa vào tiêu chí bình xét thi đua và đánh giá cuối năm theo quy định; cập nhật, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTE5T trên hệ thống thông tin CSDLQG;

3. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

3.1. Chỉ tiêu, nội dung

Duy trì 100% gia đình văn hóa; trường học văn hóa.

3.2. Biện pháp

Tiếp tục phấn đấu đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Gia đình cán bộ giáo viên hòa thuận, gương mẫu thực hiện tốt các tiêu chuẩn, xây dựng gia đình văn hóa, tích cực tham gia phòng chống các tệ nạn, thực hiện tốt các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học, bộ quy tắc ứng xử; có tác phong làm việc khoa học, văn minh, hiệu quả, cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động; tích cực tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Làm tốt công tác tuyên truyền, thi đua khen thưởng tạo động lực thu hút đông đảo cán bộ giáo viên tham gia.

4. Truyền thông về Giáo dục Mầm non

4.1. Chỉ tiêu, nội dung

100% CBGV, NV thực hiện nghiêm túc quy định

Tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chủ trương của Bộ Giáo dục về đổi mới và phát triển giáo dục Mầm non; Thực hiện các hoạt động hưởng ứng chào mừng các ngày lễ lớn;

4.2. Biện pháp

Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến;

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị; đa dạng các kênh truyền thông, phát huy hiệu quả của website, facebook của nhà trường, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối

hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN. Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tâm nhin, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Duy trì tổ CNTT và xây dựng kế hoạch về nội dung, hình thức tuyên truyền đảm bảo hiệu quả các hoạt động, các ngày lễ lớn, mỗi tháng xây dựng 01 tin bài trở lên về các hoạt động của trường để biên tập và đăng tải trên Website của nhà trường, của phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Công tác quản lý, tổ chức cán bộ; công tác tài chính; công tác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiểm định

5.1. Chỉ tiêu, nội dung

100% CBQL thực hiện tốt công tác quản trị nhà trường;

100% giáo viên giảng dạy theo đúng trình độ đào tạo, năng lực sở trường;

100% CBGV, NV được chi trả lương, phụ cấp và các khoản khác theo yêu cầu nhiệm vụ; 100% học sinh trong diện được thụ hưởng chế độ chính sách theo đúng quy định hiện hành;

100% VCQL trong diện kê khai tài sản thu nhập cá nhân phải kê khai theo đúng quy định.

1 lần/năm học thực hiện quy hoạch bổ sung các chức danh theo quy định.

Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; thực hiện công tác tự đánh giá, xây dựng Kế hoạch duy trì, nâng cao các tiêu chí chuẩn.

Rà soát, bổ sung các Quy chế, phương án tự chủ giai đoạn, Kế hoạch chiến lược... theo tổ chức Chính quyền địa phương 2 cấp.

5.2. Biện pháp

Thực hiện Kế hoạch 161-KH/TU ngày 01/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thực hiện Quy định số 144- QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025 – 2030, xác định tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, văn bản chỉ đạo, tình hình thực tế nhà trường xây dựng các Kế hoạch phù hợp (KH năm học, Tự đánh giá, KH tác nghiệp khác);

Thực hiện nghiêm nội quy bảo vệ BMNN; đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin;

Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác

quản trị nhà trường. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định; tiếp tục hỗ trợ công tác chuyên môn cho các nhóm, lớp mẫu giáo độc lập tự thực theo hướng dẫn của các cấp.

Rà soát thực hiện đúng quy trình bổ sung quy hoạch các giai đoạn trình các cấp có thẩm quyền đối với các chức danh Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh tổ trưởng, phó tổ trưởng các tổ chuyên môn theo đúng quy định;

Rà soát, xây dựng kế hoạch, sắp xếp bố trí cho CBGV, NV theo học, đặc biệt là cán bộ nữ, nữ dân tộc;

Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng, bồi dưỡng kiến thức QPAN do cấp có thẩm quyền tổ chức;

Sử dụng, sắp xếp phân công đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực sở trường của từng người sao cho mọi hoạt động đạt hiệu quả;

Thành lập Hội đồng xét duyệt và tổ chức xét duyệt, chi trả chế độ cho học sinh đảm bảo công khai, minh bạch, xác định đúng đối tượng, chi trả đúng, đủ, kịp thời, chi trả chế độ chính sách cho viên chức, người lao động theo hướng dẫn của bộ, ngành tỉnh, trung ương;

Chấp hành nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính: Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy trình.

Chủ động rà soát việc thực hiện chế độ tăng lương sớm do lập thành tích vào đợt 2 của năm, tăng lương thường xuyên; chế độ phụ cấp thâm niên; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp khu vực; phụ cấp chức vụ; phụ cấp thâm niên vượt khung theo kỳ 2 lần/năm; không để xảy ra vấn đề sai sót trong quá trình thực hiện; đồng thời niêm yết công khai bảng thanh toán lương hằng tháng, danh sách tăng lương theo kỳ tại bảng tin, zalo chung, trang Web của nhà trường;

Chủ động trong việc giải quyết chế độ thai sản, nghỉ hưu của giáo viên trùng với thời gian nghỉ hè theo quy định;

Triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập đối với những CBVC trong diện phải kê khai đảm bảo đúng quy định.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng trọng tâm, trọng điểm; tuân thủ quy định của pháp luật, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt

động của đối tượng kiểm tra.

Đôi mới trong thực hiện thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc bộ Quy chế, quy tắc ứng xử đã ban hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.

Tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chuẩn chất lượng cấp độ 3 theo quy định.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

[illegible]

Nơi nhận:

- CBGV, NV trường MN 7/5;
- Lưu: VT.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phúc

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG
(Kèm theo Kế hoạch số: 60 /KH-TrMN7/5 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của trường Mầm non 7/5)

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
8 Mừng ngày hội đến trường của bé	- Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất cho năm học 2025 – 2026. - Hợp các hội đồng thông qua dự thảo phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động. - Bồi dưỡng hè 2025; - Điều tra bổ sung phổ cập theo sự phân công trên địa bàn; tuyển sinh. - Tổ chức bàn giao CSVC, thiết bị lớp học và phòng chức năng cho các bộ phận. - Lao động, vệ sinh trường lớp, trang trí lớp học, tạo cảnh quan môi trường chuẩn bị mọi điều kiện cho việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Thực hiện quy trình xây dựng, thẩm định chương trình nhà trường, lựa chọn sách, đồ dùng, học liệu theo quy định. Xây dựng ban hành kế hoạch năm học, KH tự đánh giá. - Tụ trường	01/8-28/8 31/8-23/8 05/8-13/8 Tháng 8 Tháng 8 Tháng 8 Tháng 8 29/8	
9 Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	- Nghi lễ Quốc khánh - Khai giảng - Học kỳ I: có 18 tuần thực học - Báo cáo nhanh tình hình đầu năm học - Hưởng ứng “Tháng an toàn giao thông” - Xây dựng kế hoạch chuyên môn, Kế hoạch BDTX, SHCM, tổ, cá nhân; - Cân đo, ghi phiếu theo dõi thể lực và tình trạng dinh dưỡng lần 1 đầu năm cho trẻ toàn trường. - Tổ chức họp phụ huynh đầu năm. - Bổ sung, hoàn thiện phổ cập; - Báo cáo thống kê đầu năm; - Hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra nội bộ - Hoàn thiện tự kiểm tra phổ cập cấp phường	01/9-2/9 05/9 08/9 – 16/01/26 15/9 08/9-26/9 9/2025 08-12/9 9/2025 9/2025 25/9 theo KH 30/9	
10 Chào	- Kiểm tra nội bộ - Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời - Sinh hoạt chuyên môn - Đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đầu	Theo KH	

mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	năm học và kiểm tra PCGD phường ĐBP. - Tổ chức cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. Phối hợp với y tế phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ toàn trường lần 1 - BDTX chương trình BD1; - Hưởng ứng ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10 - Triển khai kế hoạch giao lưu, hội thi theo Kế hoạch (nếu có) - Rà soát, họp hội đồng xét tăng lương thường xuyên, vượt khung, thâm niên, tăng sớm cho CBGV, NV đợt II/2025 - Đón các đoàn kiểm tra tài chính, chuyên đề (nếu có)	Tháng 10 10/2025 10/2025 10/2025 Theo KH	- <i>Triển khai Xét duyệt hưởng thi h/s CPCS h/s</i>
11 Chào mừng ngày hội Quốc phòng toàn dân	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Xây dựng và triển khai KH, Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường (KH riêng). - Hoạt động trải nghiệm STEM với chủ đề "Tri ân thầy cô giáo" - Sơ kết thi đua đợt I, phát động thi đua đợt II. - Thực hiện kiểm tra nội bộ; - Sinh hoạt chuyên môn; - Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên, - Xây dựng Quy chế chỉ tiêu nội bộ 2026	Theo KH Tuần 3 Tháng 11 Theo KH Theo KH Theo KH Theo KH	- <i>Sinh hoạt CM/cung L1 Tuần 2/11.</i>
12 Mừng Đảng mừng xuân, mừng đất nước đổi mới	- Cân đo, ghi phiếu theo dõi thể lực và tình trạng dinh dưỡng lần 2, giữa năm cho trẻ toàn trường. - Đón đoàn kiểm tra công nhận, duy trì đạt chuẩn PCGDMNTENT cấp tỉnh. - Kiểm tra nội bộ; - Tổ chức hoạt động trải nghiệm nhân ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12 (Khối MG 5-6 tuổi) - Dâng hương tại Nghĩa trang A1 và tham quan Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (Khối MG 4-5 tuổi) - Chọn đội tuyển, bồi dưỡng cho trẻ giao lưu, hội thi... - Sinh hoạt CM, BDTX; - Kiểm tra đánh giá chất lượng GV và học sinh học kỳ I. - Kiểm tra định kỳ CSVC; kiểm kê tài sản theo quy định.	08-12/12 Theo KH tỉnh Theo KH 12-20/12 Tháng 12 Tuần 3 Theo KH Tuần 4/12	

1 Chào mừng ngày thành lập ĐCSVN 3/2	- Nghỉ tết dương lịch; - Kết thúc học kỳ I - Học kỳ II (Có 17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác) - Tổ chức họp phụ huynh cuối kỳ I. - Sơ kết thi đua đợt II, phát động phong trào thi đua đợt III. - Tổ chức cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. - Hướng ứng Lễ hội Hoa Anh đào Điện Biên Phủ năm 2026. - Duyệt biên chế năm học 2026 – 2027	01/01/2026 16/01 19/1-25/5 8-9/1 05-06/01 Tuần 2 Theo KH Theo KH	<i>- Sinh hoạt chuyên môn cụm lần 2</i> <i>Tuần 4/01.</i>
2 Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	- Tổ chức Lễ hội với chủ đề “ Bé vui Xuân Bình Ngộ, đón Tết yêu thương” - Kiểm tra các hoạt động trước tết. - Phân công trực tết nguyên đán. - Tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên nghỉ Tết Nguyên đán; - Kiểm tra công tác duy trì sỹ số và nề nếp sau tết. - Tổ chức tết trồng cây nhân dịp đầu xuân mới. - Sinh hoạt chuyên môn; BDTX chương trình bồi dưỡng 2,3.	2/2026 Theo KH 2/2026	
3 Chào mừng Lễ hội Hoa Ban	- Cân đo, ghi phiếu theo dõi thể lực và tình trạng dinh dưỡng lần 3 cho trẻ toàn trường. - Tham gia Hội thi GVDG, GV chủ nhiệm giỏi, GV tổng phụ trách giỏi phường Điện Biên Phủ lần thứ I. - Hướng ứng tuần Lễ Áo dài và Lễ hội Hoa Ban 2026 - Tổ chức Chương trình “Ngàn yêu thương cho người Phụ nữ” - Tổ chức giao lưu, hội thi (nếu có) - BDTX chương trình bồi dưỡng 2,3 (tiếp) - Tự kiểm tra toàn diện nhà trường;	4-6/3/2026 Theo kế hoạch 6/3/2026 Theo kế hoạch Theo kế hoạch	
4 Chào mừng ngày giải phóng miền nam 30/4	- Tổ chức cân, đo, vào biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. - Thực hiện quy trình xét duyệt sáng kiến. - Rà soát trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường - Gửi hồ sơ sáng kiến về phòng VH-XH phường, - Sinh hoạt chuyên môn, - Rà soát, họp hội đồng xét tăng lương thưởng xuyên, vượt khung, thâm niên, cho CBGV, NV đợt I/2026.	06-07/4/2026 Theo kế hoạch Theo kế hoạch Theo kế hoạch Theo kế hoạch Tuần 4/4	

5 Chào mừng kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5.	- Thi Bé khỏe bé ngoan, khéo tay cấp trường - Báo cáo kết quả BDTX - Kiểm tra đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; chất lượng trẻ 5 tuổi; - Hoàn thành chương trình GDMN, kết thúc năm học - Báo cáo tổng kết, thống kê - Hợp phụ huynh học sinh cuối năm. - Bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho phụ huynh - Hoàn thiện hồ sơ thi đua theo hướng dẫn. - Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục; kế hoạch BDTX năm 2026 - 2027 - Đăng ký phép năm 2026 - Tổng kết năm học, chia tay học sinh 5 tuổi, - Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên cuối năm theo quy định; - Bình xét thi đua cuối năm - Tổ chức lao động, bàn giao cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. - Phân công trực hè; cấp giấy phép. - Kết thúc năm học	Theo kế hoạch Tuần 1 Theo kế hoạch Tuần 2,3/5 Tháng 5 Tuần 3/5 Theo KH Tháng 5 Tháng 5	
6,7	- Phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực hè, dạy hè, hoàn thiện hồ sơ hoạt động hè. - Trục BGH, Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động trong hè. - Xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. - Kiểm tra các hoạt động trong hè. - Triển khai công tác tham gia bồi dưỡng hè - Tuyển sinh năm học 2026- 2027.	01/6/2026 Tháng 6,7/2026 Tháng 7/2026 Tháng 6,7/2026 Tháng 7/2026 Tháng 6,7/2026	